

Bản án số: 23/2020/HS- ST  
Ngày 12 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G- TỈNH BẮC NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vũ Thị H

*Các Hội thẩm:* Ông Vũ Xuân H1 và ông Hồ Ngọc A

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Thế C- Thẩm tra viên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Đình Th- Kiểm sát viên.

Ngày 12/5/2020, trụ sở Tòa án, Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2020/TLST- HS ngày 16/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2020/QĐXXST- HS ngày 28/4/2020, đối với bị cáo:

**Nguyễn Quý C**, sinh năm 1995. Nơi ĐKKHKT: Không; Nơi ở hiện nay: Thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Nguyễn Thị Kh, sinh năm 1975; Bị cáo chưa rõ bố là ai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2019 đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn D, sinh ngày 10/02/2002. Địa chỉ: Thôn Xi, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn một tuần trước khi bị bắt, C có quen với một người thanh niên tên là T (C không biết họ, địa chỉ của T ở đâu, làm nghề gì), thỉnh thoảng C và T có đi chơi cùng nhau. Đến khoảng 17 giờ ngày 19/12/2019 khi C đang ở nhà ở thôn A, xã L, huyện G, tỉnh Bắc Ninh thì T đi xe máy đến rủ C đi chơi, C đồng ý. Sau đó T chở C đi bằng xe mô tô của T, khi đi đến đoạn đường cánh đồng rẽ vào khu dân cư thôn Yt, xã Đ thì T dừng xe lại, T bảo C xuống xe và T đưa cho C một đoạn ống nhựa màu xanh dài 1,5cm hàn kín hai đầu, bên trong có chất bột màu trắng. C hỏi thì T bảo chất bột màu trắng trong ống nhựa là ma túy đá, rồi T chỉ ra phía cách chỗ C và T đang đứng khoảng 30m có một người thanh niên đang đứng một mình. T bảo C mang ống nhựa bên trong có ma túy ra giao cho người thanh niên đó và cầm lấy 100.000đ. T còn dặn C, nếu người đó đưa hơn tiền thì cứ cầm vì người đó vẫn nợ tiền mua ma túy lần trước của T. Khi đó, vì

nể nang bạn bè và tối hôm trước T có cho C cùng sử dụng ma túy đá nên C đồng ý. C cầm ống nhựa trong đó có ma túy bằng tay phải rồi đi bộ một mình đến chỗ người thanh niên đang đứng (đến khi bị bắt C mới biết người thanh niên này là Nguyễn Văn D, sinh năm 2002 ở thôn X, xã X) còn T phóng xe đi đâu C không biết. C đi đến chỗ D và hỏi D “anh lấy ma túy à”, D trả lời “ừ” và D đưa cho C một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, C cầm tiền và đưa lại cho D đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu bên trong có chất bột màu trắng (C biết là ma túy đá) mà T đưa cho C trước đó. D cầm ống nhựa cất vào túi áo khoác bên phải D đang mặc, ngay lúc này lực lượng Công an xã Đ phát hiện, bắt quả tang C và D về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Tại đây, trước sự chứng kiến của C, D và nhiều người khác, tổ công tác tiến hành kiểm tra và thu giữ tại túi áo khoác bên phải D đang mặc một đoạn ống nhựa màu xanh dài 1,5cm, hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất bột màu trắng. D khai nhận chất bột màu trắng trong đoạn ống nhựa thu giữ là ma túy đá D vừa mua của C với số tiền 200.000đ. Kiểm tra C, lực lượng Công an thu giữ tại lòng bàn tay phải của C một tờ tiền polime mệnh giá 200.000đ, có số seri OF 14678006, trên tờ tiền có dòng chữ “L8” viết bằng mực xanh. C khai nhận số tiền trên là tiền D vừa đưa cho C để mua ma túy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định, sau đó đưa C, D và người chứng kiến về Công an xã Đông Cứu để lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ của C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V03.60 số seri 351869077400995, trong nắp sim số 0377334664.

Ngày 19/12/2019 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G ra quyết định trưng cầu giám định số 05, trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh giám định chất bột màu trắng trong đoạn ống nhựa thu được khi bắt giữ C và D.

Tại bản kết luận giám định số 23/KLGĐMT- PC09 ngày 22/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 đoạn ống nhựa màu xanh dài 1,5cm có khối lượng 0,0429 gam; là ma túy; loại ma túy: Methamphetamine.

Ngày 20/12/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G đã ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Quý C. Quá trình khám xét, lực lượng Công an không thu giữ đồ vật, tài sản liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của C.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 18/ CT- VKSGB ngày 16/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố bị cáo Nguyễn Quý C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa C thừa nhận ngày 19/12/2019 bị cáo có mang ma túy đến bán cho D để lấy số tiền là 200.000đ. Về khối lượng và loại ma túy như kết luận của cơ quan chuyên môn là đúng, bị cáo không có ý kiến thắc mắc gì. Tuy nhiên bị cáo cho rằng mình chỉ là người cầm ma túy đi bán hộ một người thanh niên tên là T, do nể T đã cho sử dụng ma túy cùng nên bị cáo mới nhận lời giúp T. Bị

cáo ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu luận tội giữ nguyên cáo trạng truy tố; Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý C phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Quý C từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định.

Tịch thu xung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ .

Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V03.60 số seri 351869077400995, trong nắp sim số 0377334664 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và chỉ xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng tới việc giải quyết vụ án một cách khách quan, toàn diện. Do vậy, HĐXX xét xử vắng mặt của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa C thừa nhận bị cáo đã mang ma túy đến bán cho Nguyễn Văn D để lấy số tiền 200.000. Khối lượng ma túy C bán cho D là 0,0429 gam ma túy; loại ma túy: Methamphetamine. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, tang vật thu hồi được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự - như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể được luật hình sự bảo vệ, đó là chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hành vi của bị cáo không những gây hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Do vậy, khi lượng

hình, HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

*Về hình phạt bổ sung:* Để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật cần áp dụng mức hình phạt bổ sung với số tiền là 5.000.000đ đối với bị cáo.

*Về vật chứng của vụ án:*

Đối với số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000đ có liên quan đến việc phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động Nokia bên trong có chứa thẻ sim thu giữ của C, xét thấy C không sử dụng điện thoại vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[5] Đối với người thanh niên tên T mà C khai đã đưa ma túy đá cho C để C mang bán cho D. Do C không biết chính xác nhân thân, lai lịch, địa chỉ người thanh niên tên T nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện G không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ. Khi nào làm rõ sẽ xem xét, xử lý sau.

Đối với Nguyễn Văn D có hành vi mua 0,0429gam ma túy, loại ma túy: Methamphetamine của C mục đích để sử dụng. Quá trình điều tra xác minh bản thân D không có tiền án, tiền sự về các tội liên quan đến ma túy nên hành vi của D chưa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, kiến nghị Cơ quan Công an huyện G ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành đồng thời thông báo bằng văn bản cho Tòa án biết về kết quả của việc thực hiện kiến nghị trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị của Tòa án nêu trong bản án.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét các ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, về xử lý vật chứng, là có cơ sở nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quý C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Quý C **27 (hai mươi bảy)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2019 là ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000đ xung quỹ Nhà nước.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, tạm giam bị cáo Nguyễn Quý C 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

*Tịch thu tiêu hủy:* 01 phong bì thư niêm phong, mặt trước có ghi: Cơ quan CSĐT- CAH G- mẫu vật còn lại sau giám định kèm KLGD số 23/KLGĐMT ngày 22/12/2019 của PC 09. Mặt sau có chữ ký của giám định viên và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Bắc Ninh.

*Tịch thu xung quỹ Nhà nước:* 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000đ có seri OF 14678006, trên tờ tiền có dòng chữ “L8” viết bằng mực xanh.

Trả lại cho bị cáo C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 V03.60 số seri 351869077400995, trong nắp sim số 0377334664 nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng nêu trên được mô tả theo đúng biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 19/3/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G.

**Về án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Quý C phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt án vắng mặt hoặc niêm yết bản án .

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện G;
- THA huyện G (án có hiệu lực pháp luật);
- Những người TGTT;
- Lưu HSAV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán -Chủ tọa phiên toà**

**Vũ Thị H**